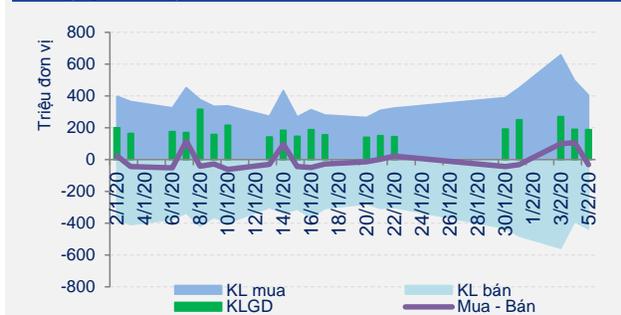
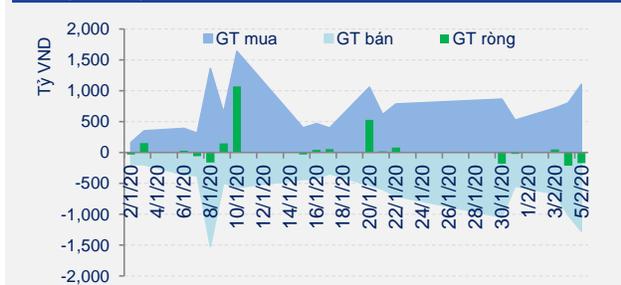


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/2/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	925.91	103.19
% Thay đổi	↓ -0.34%	↑ 0.60%
KLGD (CP)	187,355,088	36,943,220
GTGD (tỷ đồng)	3,569.93	401.87
Tổng cung (CP)	437,921,420	53,289,100
Tổng cầu (CP)	404,500,880	60,443,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	31,549,738	3,951,975
KL mua (CP)	23,167,088	2,158,716
GTmua (tỷ đồng)	1,105.41	45.90
GT bán (tỷ đồng)	1,278.20	66.71
GT ròng (tỷ đồng)	(172.79)	(20.81)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.23%	11.7	2.2	3.1%
Công nghiệp	↑ 0.09%	12.0	2.2	8.3%
Dầu khí	↑ 1.72%	12.1	1.8	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.62%	16.7	4.1	5.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -3.47%	14.2	2.5	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.55%	16.2	4.4	12.0%
Ngân hàng	↓ -0.54%	11.6	2.4	32.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.59%	12.9	1.6	11.0%
Tài chính	↓ -0.02%	17.4	3.9	18.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.18%	11.6	2.3	2.8%
VN - Index	↓ -0.34%	14.3	3.4	119.4%
HNX - Index	↑ 0.60%	9.0	1.4	-19.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giằng co nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản có phần sụt giảm và kết phiên trái chiều trên hai sàn. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 3,18 điểm (-0,34%) xuống 925,91 điểm; HNX-Index tăng 0,62 điểm (+0,6%) lên 103,19 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.721 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 334 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.368 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 256 mã tăng, 123 mã tham chiếu, 250 mã giảm. Thị trường hồi phục vào đầu phiên nhờ lực cầu tốt nhưng không duy trì được lâu, áp lực cung sau đó đã khiến thị trường đảo chiều giảm trở lại và cầu gia tăng về cuối phiên giúp mức giảm trên VN-Index được thu hẹp. Nhóm trụ cột có sự phân hóa mạnh với các mã tăng như VNM (+1,5%), VPB (+3%), VHM (+0,4%), PLX (+1,6%), BVH (+2%), HDB (+3,1%), FPT (+0,4%), POW (+0,7%)... và các cổ phiếu giảm như SAB (-4,4%), BID (-1,7%), VCB (-1%), CTG (-1,3%), VJC (-1,6%), VIC (-0,3%), NVL (-1,8%), GAS (-0,5%)... Nhóm cổ phiếu được phẩm và y tế tiếp tục bị chốt lời và đồng loạt giảm mạnh với AMV (-9,8%), JVC (-3,5%), DVN (-9%), DCL (-7%), IMP (-2,4%), DHG (-4,5%), DHT (-7%), PME (-5,2%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Hai sàn kết phiên trái chiều với thanh khoản suy giảm trong phiên hôm nay thể hiện việc nhà đầu tư đang có sự thận trọng nhất định với khả năng hồi phục của thị trường. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với hơn 190 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 2 tiếp tục duy trì basis âm nhẹ với chỉ số cơ sở VN30 là 3,51 điểm cho thấy nhà đầu tư vẫn chưa tin tưởng vào khả năng hồi phục của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/2, VN-Index có thể sẽ biến động giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 920-940 điểm (cạnh trên vùng tích lũy đầu năm 2019-cạnh dưới vùng tích lũy tháng 6/2019) nhằm ổn định nền giá mới sau hoảng loạn. Nhà đầu tư không nên quá lo lắng trong tình hình hiện tại do trong lịch sử thị trường chứng khoán, những dịch bệnh đã xảy ra và được kiểm soát; sau đó, thị trường chứng khoán thường hồi phục tốt và vượt qua được mức điểm số trước đó. Do đó, chúng tôi khuyến nghị, nhà đầu tư nên hạn chế bán tháo cổ phiếu trong các phiên giảm sâu. Những nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019) nếu có sẽ là cơ hội mua tốt cho nhà đầu tư.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **5/2/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 936,33 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên chiều tại 921,89 điểm. Cuối phiên, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 3,18 điểm (-0,34%) xuống 925,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 9.000 đồng, BID giảm 900 đồng, VCB giảm 900 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM tăng 1.600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 103,93 điểm. Có thời điểm trong phiên chiều, chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,31 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,62 điểm (+0,6%) lên 103,19 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 600 đồng, VCS tăng 1.600 đồng, PVS tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 173,18 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,8 triệu cổ phiếu. DXG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 62,1 tỷ đồng tương ứng với 5,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 40 tỷ đồng tương ứng với 368 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 34,8 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 20,77 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,8 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11,3 tỷ đồng tương ứng với 708 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PLC với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 367 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, WCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 240 triệu đồng tương ứng với 1,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Thủ tướng: Không đặt vấn đề điều chỉnh tăng trưởng năm 2020

Phát biểu khai mạc phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 1/2020, Thủ tướng nhấn mạnh không đặt vấn đề điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng năm 2020. Theo Thủ tướng, Việt Nam đã thành lập các đội phản ứng nhanh để chống dịch nCoV thì cũng phải phản ứng nhanh về kinh tế, về chính, sản xuất để bù đắp giảm sút kinh tế do dịch bệnh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 930 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 164 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/2, VN-Index có thể sẽ biến động giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 920-940 điểm (cạnh trên vùng tích lũy đầu năm 2019-cạnh dưới vùng tích lũy tháng 6/2019) nhằm ổn định nền giá mới sau hoảng loạn.

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp và hiện chỉ số kết phiên trên ngưỡng 103 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 35 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/2, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 104 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 43,55 - 43,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 250.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 5/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.196 VND/USD, giảm 10 đồng so với hôm qua.

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,65 USD/ounce tương ứng với 0,17% lên 1.558,15 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,011 điểm tương ứng 0,01% lên 97,82 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1038 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3041 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,59 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

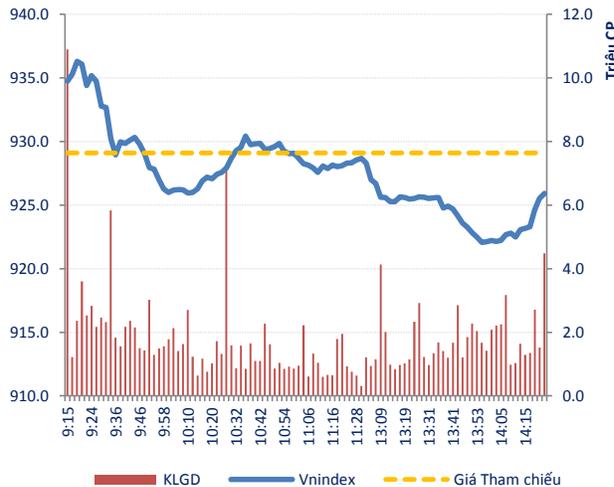
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,16 USD tương ứng 2,34% lên 50,77 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

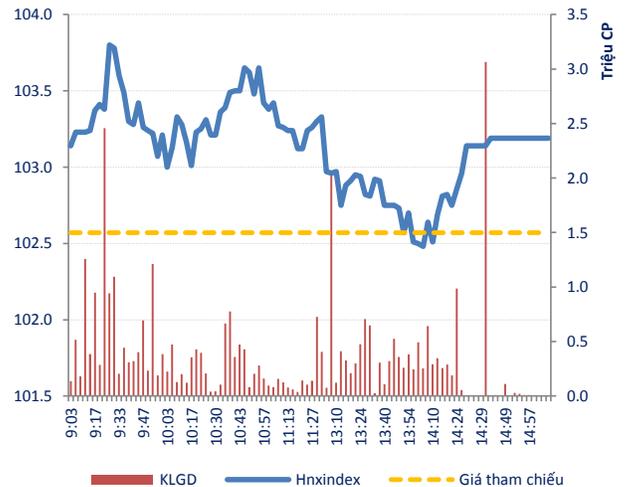
Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/2, chỉ số Dow Jones tăng 407,82 điểm tương ứng 1,44% lên 28.807,63 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 194,57 điểm tương ứng 2,1% lên 9.467,97 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 48,67 điểm tương ứng 1,5% lên 3.297,59 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

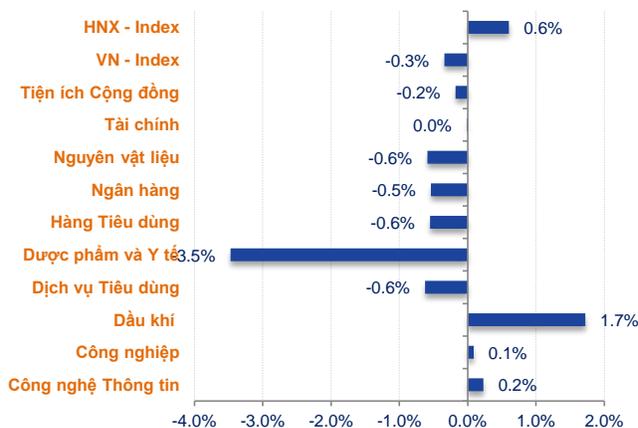
KLGD và VN-Index trong phiên



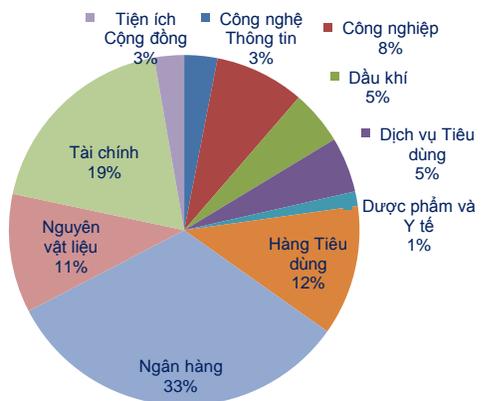
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



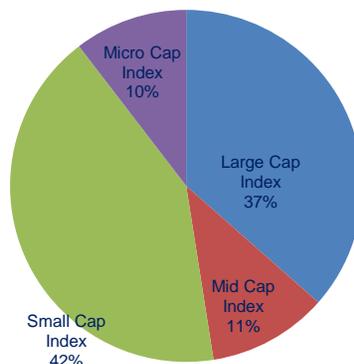
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,323,210	DXG	5,657,110
2	HDB	1,247,270	HPG	1,375,770
3	CTG	549,550	POW	713,360
4	STB	522,570	VRE	560,060
5	ROS	236,140	SSI	535,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SDT	21,600	PVS	708,400
2	TNG	15,000	PLC	366,600
3	SRA	11,500	SHS	345,000
4	TIG	11,100	SHB	142,271
5	AMV	11,000	CEO	88,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	26.90	26.55	↓ -1.30%	11,802,260
DLG	1.71	1.79	↑ 4.68%	10,198,390
MBB	21.15	21.15	→ 0.00%	8,036,603
LMH	2.20	2.05	↓ -6.82%	7,884,890
DXG	10.70	10.90	↑ 1.87%	7,330,590

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.80	7.40	↑ 8.82%	13,239,005
ACB	23.20	23.00	↓ -0.86%	4,561,850
PVS	15.70	16.10	↑ 2.55%	3,133,561
NVB	9.00	9.10	↑ 1.11%	2,527,100
ACM	0.50	0.60	↑ 20.00%	1,472,410

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVNM190€	1.02	1.23	0.21	↑ 20.59%
CVPB2001	2.59	3.03	0.44	↑ 16.99%
CGMD1901	0.12	0.14	0.02	↑ 16.67%
CMWG1901	0.40	0.46	0.06	↑ 15.00%
CGMD2001	0.21	0.24	0.03	↑ 14.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
ACM	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
SPI	0.90	1.00	0.10	↑ 11.11%
WSS	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
DNM	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CNVL1901	0.02	0.01	-0.01	↓ -50.00%
CSBT1901	0.02	0.01	-0.01	↓ -50.00%
CVHM1901	0.02	0.01	-0.01	↓ -50.00%
CVJC1901	0.25	0.18	-0.07	↓ -28.00%
CVRE1904	0.38	0.32	-0.06	↓ -15.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
L35	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
BPC	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
AMV	20.50	18.50	-2.00	↓ -9.76%
KTS	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	11,802,260	13.1%	2,541	10.4	1.3
DLG	10,198,390	3250.0%	350	5.1	0.2
MBB	8,036,603	21.1%	3,403	6.2	1.2
LMH	7,884,890	0.1%	11	195.1	0.2
DXG	7,330,590	15.8%	2,708	4.0	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	13,239,005	14.0%	1,689	4.4	0.6
ACB	4,561,850	24.6%	3,685	6.2	1.4
PVS	3,133,561	5.8%	1,529	10.5	0.7
NVB	2,527,100	1.1%	114	79.8	0.9
ACM	1,472,410	0.0%	4	149.9	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM190	↑ 20.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
VPB200	↑ 17.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
GMD190	↑ 16.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG190	↑ 15.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
GMD200	↑ 14.3%	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
ACM	↑ 20.0%	0.0%	4	149.9	0.1
SPI	↑ 11.1%	-0.1%	(11)	-	0.1
WSS	↑ 10.0%	-14.4%	(1,582)	-	0.2
DNM	↑ 9.9%	6.7%	1,227	10.8	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VFVN3	2,323,210	N/A	N/A	N/A	N/A
HDB	1,247,270	19.4%	3,745	7.6	1.3
CTG	549,550	13.1%	2,541	10.4	1.3
STB	522,570	9.6%	1,361	7.5	0.7
ROS	236,140	3.0%	314	23.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SDT	21,600	0.7%	143	20.2	0.1
TNG	15,000	24.8%	3,748	3.9	0.9
SRA	11,500	10.6%	1,504	5.3	0.4
TIG	11,100	6.9%	893	6.4	0.5
AMV	11,000	37.0%	6,021	3.1	1.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	387,288	6.8%	2,225	51.5	5.1
VCB	329,719	25.0%	4,991	17.8	3.8
VHM	282,898	37.7%	6,367	13.5	5.1
BID	215,178	12.8%	2,410	22.2	2.8
VNM	185,631	37.8%	6,078	17.5	6.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,100	24.6%	3,685	6.2	1.4
SHB	12,990	14.0%	1,689	4.4	0.6
VCG	11,087	8.7%	1,555	16.1	1.6
VCS	10,368	45.6%	8,958	7.2	3.0
PVS	7,695	5.8%	1,529	10.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	4.01	-62.2%	(5,548)	-	0.4
TTB	3.43	7.0%	779	3.9	0.3
AGF	3.27	-33.2%	(3,975)	-	0.3
TSC	3.24	0.4%	45	45.4	0.2
D2D	2.63	63.7%	18,411	2.8	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	3.39	0.0%	4	149.9	0.1
CKV	3.01	6.1%	1,303	10.4	0.6
BII	2.58	-4.9%	(510)	-	0.1
SHS	2.54	11.2%	1,347	4.9	0.5
NHP	2.45	-30.3%	(2,650)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
